

Số: 208/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thăm và tặng quà các
tập thể, cá nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 3043 - TB/TU, ngày 19 tháng 01 năm 2015, về chủ trương thăm và tặng quà các tập thể, cá nhân trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015;

Xét đề nghị của liên Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 04/TTr-LSTC-LĐTBXH ngày 06 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thăm và tặng quà các tập thể, cá nhân trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015 (có bản Kế hoạch kèm theo), cụ thể:

1. Về đối tượng và mức quà:

a) Mức hỗ trợ cá nhân: 300.000 đồng/người, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các đối tượng xã hội.
- Đối tượng chính sách có công.
- Người già 80 tuổi trở lên.

b) Mức quà cá nhân tiêu biểu: 500.000 đồng/suất, bao gồm:

- Đối tượng chính sách tiêu biểu và thân nhân bộ đội đảo Trường Sa.
- Già làng, trưởng buôn, các đối tượng tiêu biểu khác.

c) Quà tặng cho các đơn vị địa phương:

- Mức 2.300.000 đồng/đơn vị, 73 đơn vị;
- Mức 3.300.000 đồng/đơn vị, 81 đơn vị;
- Mức 4.300.000 đồng/đơn vị, 39 đơn vị;
- Mức 5.300.000 đồng /đơn vị, 20 đơn vị;
- Mức 6.300.000 đồng/đơn vị; 3 đơn vị.

2. Kinh phí thực hiện:

a) Tổng kinh phí : **40.556.100.000 đồng** (Bốn mươi tỷ, năm trăm, năm mươi sáu triệu, một trăm ngàn đồng).

b) Nguồn kinh phí: Chi từ nguồn Ngân sách tỉnh năm 2015.

Điều 2. Giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *zpl*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Các Phó CVP;
 - + Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VHXH (T.100).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dễm Ân

KẾ HOẠCH

**Thăm và tặng quà các tập thể, cá nhân
nhân dịp tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015**

(Kèm theo Quyết định số: 208 /QĐ-UBND, ngày 21 /01/2015 của UBND tỉnh)

I. MỨC HỖ TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ:

1. Mức hỗ trợ cá nhân 300.000 đồng/người, bao gồm:

- a) Chiến sỹ, sỹ quan lực lượng vũ trang: Công an; Quân đội; Bộ đội biên phòng trực tiếp hoạt động ở tuyến trước và làm nhiệm vụ ở tuyến sau; Đội K51 (đang làm nhiệm vụ ở bên ngoài nước bạn Campuchia); cán bộ y tế điều trị bệnh nhân tại bệnh viện tỉnh, trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trong các ngày tết; cán bộ chuyên trách được cử đi phát động quần chúng theo Quyết định của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp; cơ quan Đảng; đoàn thể; các đơn vị hành chính sự nghiệp của tỉnh và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- c) Cán bộ đang làm việc hợp đồng ngắn hạn, dài hạn trong các đơn vị hành chính sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà Nước;
- d) Công nhân cao su (số đang hưởng trợ cấp đặc biệt), hưu trí, mất sức;
- đ) Cán bộ các xã, phường, thị trấn;
- e) Học sinh dân tộc nội trú và học sinh các trường nghề công lập học theo chỉ tiêu đào tạo ở lại trường ăn tết;
- g) Các đối tượng chính sách xã hội khác gồm: Bệnh nhân Khu điều trị phong Ea Na, bệnh nhân Bệnh viện Tâm thần và các đối tượng thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội; đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội cộng đồng xã Ea Kly, huyện Krông Pắc và các bệnh nhân nghèo đang điều trị tại các bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; bệnh nhân tại các bệnh xá thuộc lực lượng vũ trang;
- h) Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng (còn sống); Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động (còn sống); người có công giúp đỡ cách mạng (còn sống); thương binh (kể cả thương binh B), bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả không hưởng trợ cấp hàng tháng còn sống); gia đình liệt sỹ không hưởng trợ cấp hàng tháng (người thờ cúng liệt sỹ); người tham gia kháng chiến bị địch bắt tù đầy đã được giải quyết chế độ (còn sống); người hưởng chế độ tuất từ trần hàng tháng; người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người phục vụ thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh nặng, người phục vụ Bà mẹ VNAH, người hoạt động kháng chiến suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;



i) Thanh niên xung phong hưởng trợ cấp hàng tháng; Người hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/QĐ-TTg; Quyết định 53/2010/QĐ-TTg; Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

k) Người già 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp BHXH.

2. Mức quà cá nhân tiêu biểu: 500.000 đồng/người, bao gồm:

a. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, cán bộ lão thành Cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa (cả sống và đã mất), AHLTVT, AHLĐ trong kháng chiến, Thương binh ¼ (kể cả Thương binh B), bệnh binh 1/3, Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động 81% trở lên hưởng trợ cấp hàng tháng; gia đình quân nhân đang công tác tại Đảo Trường sa.

b. Quà tặng của Lãnh đạo tỉnh cho già làng, trưởng buôn, thôn; các đối tượng tiêu biểu khác và quà dự phòng.

3. Quà tặng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a. Mức quà 2.300.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 300.000 đồng): 73 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (26 đơn vị), gồm: Đài Quan sát phòng không 57; Trạm Diệt báo Quân đoàn 3; Phân đội Diệt báo chiến dịch; Trạm Trinh sát kỹ thuật; Đài Chóp điểm cao 496; Đội Điều tra hình sự khu vực 4; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng; Trung đội Vệ binh; Trạm Cáp quang Q16; Trạm Sửa chữa tổng hợp (phòng Kỹ thuật); Trạm Rađa T 20; Cụm 8 Cục 11; Tổ bảo vệ Công trình ST-01 (phòng thủ quốc phòng); 02 đơn vị Công trình phòng thủ của tỉnh; 11 suất dự phòng (11 chốt, gồm: Chốt 1 Buôn Sút Gmru - Cư MGar; Chốt 2 đóc Phạm Ngũ Lão- TP.BMT; Chốt 3 cuối đường Phạm Ngũ Lão; Chốt 4 Buôn Ky - TP. BMT; Chốt 5 cầu Trắng - TP.BMT; Chốt 6 cầu Duy Hòa - TP. BMT; Chốt 7 Cầu Ea Kao - TP.BMT; Chốt 8 ngã ba Hòa Bình - TP.BMT; Chốt 9 Cầu Ea Tiêu – Cư Kuin; Chốt 10 xã Hòa Đông; Chốt 11 Cầu Đạt Lý - TP. BMT).

- Bộ đội Biên phòng (15 đơn vị): gồm: Trạm Kiểm soát Biên phòng (Đồn 739); Chốt Biên phòng đồn 735; Chốt Biên phòng đồn 743; Phòng Trinh sát; Phòng Phòng chống tội phạm ma túy; Đội công tác Biên phòng xã Ia Lốp – Ea Súp; Đội công tác Biên phòng xã Ia Rvê – Ea Súp; Đội công tác Biên phòng xã Ea Bung – Ea Súp; Đội công tác Biên phòng xã Krông Na – Buôn Đôn; Trung đội Cảnh vệ; Đội sản xuất biên phòng; Đội phân giới cắm mốc; Đội sản xuất đồn 743; 02 suất dự phòng tại các chốt.

- Công an tỉnh (29 đơn vị), gồm: Phòng Ngoại tuyến (PA 69); Phòng An ninh xã hội (PA 88); Đội Cảnh Khuyên (phòng cảnh sát bảo vệ); Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 54); Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và HTTP (PC 81); Phòng Bảo vệ chính trị (PA 61); Phòng Cảnh sát truy nã tội phạm (PC 52); Phòng Tình Báo (PP 11); Phòng Phòng chống Tội phạm ma túy (PC 47); Trung tâm Thông tin chỉ huy (Văn phòng Công an tỉnh); Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội (Công an thành phố Buôn Ma thuật); Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Công an thành phố Buôn Ma thuật); Phòng An ninh văn hóa tư tưởng (PA83); Phòng Hồ sơ – Công an Tỉnh; Nhà tạm giữ Công an huyện M’Đrăc; Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Păk; Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Hleo; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng; Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Bông; Nhà tạm giữ Công an huyện Lắk; Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Mgar; Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Ana; Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn; Nhà tạm giữ Công

an huyện Ea Súp; Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy Krông Na; Trạm Cảnh sát giao thông Krông Búk; Đội Cơ yếu (Công an tỉnh).

- Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tinh (03 đơn vị): Phòng Tham mưu; Phòng hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy; Phòng Hậu cần và trang bị kỹ thuật.

b. Mức 3.300.000 đồng/suất (gồm 3.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 300.000 đồng): 81 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (17 đơn vị), gồm: Sư đoàn 470; Bệnh xá Tỉnh đội; C 74; C Trinh sát; C Thông tin; E 737; E 736; C Công binh; Kho 864; Trường Quân sự địa phương; Cụm 996; C 5 Buôn Đôn; C 2 Ea Súp; Trung đoàn 66/Quân đoàn 3; Trường Phổ thông dân tộc nội trú (Bộ QP); Đại đội 2 Lữ đoàn Thông tin 132; Kho Quân khí (phòng Kỹ thuật);

- Biên phòng (3 đơn vị): Bệnh xá Biên phòng; Đội Cảnh khuyến; Đội Trinh sát cơ động ngoại biên.

- Công an (10 đơn vị), gồm: Phòng Bảo vệ chính trị (PA 90); Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm TNXH (PC 45); Nhà tạm giam thành phố Buôn Ma Thuột; Bệnh viện Công an tỉnh; Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động; Trại tạm giam Công an tỉnh; Cảnh sát 113 (thuộc Phòng PC64); Phòng Cảnh sát bảo vệ và cơ động (PC 65); Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ II (PA 71); Đại đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu.

- Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy (07 đơn vị) gồm: Phòng Cảnh sát PCCC số 1 (Buôn Ma Thuột); Phòng Cảnh sát PCCC số 2 (Krông Búk); Phòng Cảnh sát PCCC số 3 (Ea Ka); Phòng Cảnh sát PCCC số 4 (Krông Păk); Phòng Cảnh sát PCCC số 5 (Cư Kuin); Phòng Cảnh sát PCCC số 6 (Buôn Đôn); Phòng Cảnh sát PCCC số 7 (Ea H'leo);

- Các đơn vị dân chính trong tỉnh (41 đơn vị) gồm: Khoa Cấp cứu chống độc hồi sức; Khoa Cấp cứu ban đầu (Bệnh viện Đa khoa Tỉnh); Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật; Nhà Xã hội cộng đồng xã Ea Kly (huyện Krông Păk); Trung tâm Điều trị bệnh phong Ea Na (huyện Krông Ana); Cơ sở nuôi dạy trẻ khuyết tật Vi Nhân; Cơ sở Bảo trợ xã hội chùa Bửu Thắng (Buôn Hồ); Hội Người mù tỉnh; Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Tổ quản trang (Sở LĐTBXH); Đài phát sóng - Đài Tiếng nói Việt Nam; Công ty TNHH một thành viên Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắc Lắc; Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý đô thị và vệ sinh môi trường; Công ty Điện lực Đắc Lắc; Công ty Đông Phương; 15 suất dự phòng của Tỉnh Ủy và 10 suất của UBND Tỉnh.

- Đơn vị tỉnh ngoài (3 đơn vị; hỗ trợ bằng tiền): Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng Long Đất (Bà Rịa Vũng Tàu); Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hòa; Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 (Đồng Nai).

c. Mức 4.300.000 đồng/suất (gồm 4.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 300.000 đồng): 39 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (03 đơn vị), gồm: Trung đoàn 584; D 303/E 584; Trung đoàn 95.

- Biên phòng (10 đơn vị), gồm: Đồn 735 (Ea Hleo); Đồn 737 (Ia Rvê); Đồn 739 (Đá Bằng); Đồn 741 (Yok Mbre); Đồn 743 (Sê Rê Pôk); Đồn 749 (YokĐôn); Đồn 747 (Bo Heng); Tiểu đoàn Công Binh; Cụm N 98; Bộ Tư lệnh tiền phương (TN01).

- Công an tỉnh (02 đơn vị), gồm: Trường Văn hoá 3 Bộ Công an; Tiểu đoàn Cơ động Bộ Công an (C22-D2).

- Đơn vị hành chính (24 đơn vị), gồm: Bệnh viện Tâm thần Tỉnh; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh; Bệnh viện Đa khoa Tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền; 20 Buôn căn cứ Cách mạng.

d. Mức 5.300.000 đồng/suất (gồm 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 suất quà trị giá 300.000 đồng): 20 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (02 đơn vị), gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Lữ đoàn Đặc công 198.

- Biên phòng (01 đơn vị): Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng.

- Công an (04 đơn vị): Công an tỉnh Đắk Lắk; Cục An ninh Tây Nguyên; Trại giam Đắk Trung; Trại giam Đắk Tân;

- Cảnh sát PCCC (01 đơn vị) gồm: Cảnh sát PCCC tỉnh.

- Đơn vị hành chính (12 đơn vị), gồm: 12 xã căn cứ Cách mạng.

đ. Mức 6.300.000 đồng/suất: 03 đơn vị:

- Cơ quan Quân sự (02 đơn vị), gồm Bộ đội đảo Trường sa (gửi tiền mặt); Đội Quy tập K51 (tiền mặt và 01 suất quà 300.000 đồng).

- Bộ đội Biên phòng (01 đơn vị): Tiểu đoàn Huấn luyện cơ động (tiền mặt và 01 suất quà 300.000 đồng).

(Có bảng tổng hợp kèm theo)

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ, PHƯƠNG THỨC CẤP PHÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ, kể cả đối tượng đang hưởng BHXH; riêng đối với người đang đảm nhận thờ cúng Liệt sỹ (tính theo số lượng Liệt sỹ đang thờ cúng); cán bộ y tế trực những ngày tết thì hưởng thêm suất 300.000 đồng.

b) Trường hợp gia đình Liệt sỹ không hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì giải quyết 01 suất quà cho người đang đảm nhiệm thờ cúng liệt sỹ.

c) Riêng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Cán bộ lão thành Cách mạng, Cán bộ tiền khởi nghĩa, thương binh 1/4 (kể cả thương binh B), bệnh binh 1/3; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng, ngoài mức hỗ trợ (300.000 đồng) còn được thăm, tặng quà tiêu biểu, mức 500.000 đồng ghi tại điểm 2, phần I của Kế hoạch này.

d) Người được hưởng chế độ ưu đãi người có công, đồng thời hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội thì do ngành Lao động – TBXH giải quyết chế độ theo quy định (Cơ quan Bảo hiểm xã hội không giải quyết).

đ) Các suất quà thăm, tặng các đơn vị và các cá nhân tiêu biểu quy định điểm 2,3 phần I văn bản này, tùy theo tình hình thực tế và sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, nếu có phát sinh, giao cho Sở Lao động – TBXH chịu trách nhiệm chuẩn bị quà và thông báo cho các đồng chí Trưởng, Phó đoàn và các thành viên trong đoàn biết để thực hiện trao, tặng quà.

2. Căn cứ cấp phát:

a) Danh sách theo bảng thanh toán lương, học bổng, học phí, trợ cấp hàng tháng có mặt đến ngày 31/12/2014, do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

b) Đối tượng là bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện trong 3 ngày Tết do Ban giám đốc và Chủ tịch Công đoàn ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

c) Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng Người già 80 tuổi trở lên nêu tại khoản k của điểm 1, mục I; kinh phí thăm, tặng quà 12 xã, 20 buôn căn cứ Cách mạng và 12 Trại tạm giam của công an các huyện và thị xã Buôn Hồ nêu tại khoản a,c,d điểm 3 mục I của văn bản này, giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối trong nguồn đảm bảo kinh phí xã hội của các huyện, thị xã, thành phố (các xã, buôn căn cứ Cách mạng do sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập danh sách).

3. Nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện:

a) Đơn vị có quan hệ tài chính cấp nào thì ngân sách cấp đó giải quyết như kinh phí thường xuyên.

b) Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, công an: Sở Tài chính cấp tập trung tại tỉnh, căn cứ vào quân số do Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận và chịu trách nhiệm.

c) Những đối tượng hưởng Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý: Sở Tài chính cấp trực tiếp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

d) Những đối tượng hưởng chính sách xã hội và các đơn vị, cá nhân tiêu biểu, do Sở Lao động thương binh và Xã hội quản lý; Sở Tài chính cấp trực tiếp cho Sở Lao động – TBXH.

đ) Những đối tượng thuộc các đơn vị theo hệ thống ngành dọc ở địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, như: Chi cục Thuế huyện; Kho bạc Nhà nước huyện; Viện kiểm sát Nhân dân huyện... Do Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thị xã, thành phố giải quyết từ nguồn đảm bảo xã hội thuộc ngân sách các huyện, thị xã, thành phố.

e) Những đơn vị còn lại của Tỉnh và Trung ương do Sở Tài chính trực tiếp cấp phát.

g) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hạch toán độc lập (kể cả đơn vị vũ trang làm kinh tế) có các quỹ phúc lợi, khen thưởng theo qui định của Nhà nước thì sử dụng quỹ đó để hỗ trợ cho cán bộ công nhân viên, chiến sỹ thuộc đơn vị mình theo các mức tương đương quy định tại văn bản này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động – Thương binh Xã hội chịu trách nhiệm chuẩn bị quà và thông báo cho cho các đồng chí Trưởng, Phó đoàn và thành viên các đoàn biết; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đi thăm và tặng quà cho các đối tượng có công tiêu biểu; các đơn vị lực lượng vũ trang.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Lao động – Thương binh xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; liên Sở: Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo những vướng mắc, phát sinh cho Ủy ban Nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo./

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH